DANH SÁCH DOANH NGHIỆP BÁN VỐN NĂM 2025

STT	Tên Doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn SCIC	Tỷ lệ SCIC
1	CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Nam - Đà Nẵng	7.000.000.000	2.030.000.000	29,0%
2	CTCP Công trình Giao thông Bình Thuận	20.685.950.000	19.051.770.000	92,1%
3	CTCP Công trình GTVT Quảng Nam	27.000.000.000	14.526.000.000	53,8%
4	CTCP Quản lý và XD đường bộ Lâm Đồng	11.500.000.000	7.830.350.000	68,1%
5	CTCP vật liệu xây dựng khoáng sản Bình Thuận	52.445.180.000	34.886.810.000	66,5%
6	CTCP Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	27.000.000.000	2.515.030.000	9,3%
7	CTCP Xây dựng tư vấn đầu tư Bình Dương	397.439.320.000	92.448.000.000	23,3%
8	CTCP Nhân lực quốc tế Sovilaco	32.708.580.000	24.531.430.000	75,0%
9	CTCP Cung ứng nhân lực quốc tế và thương mại	97.299.300.000	95.658.300.000	98,3%
10	CTCP GP9	16.727.860.000	2.126.290.000	12,7%
11	Tổng công ty Thăng Long *	419.080.000.000	105.000.000.000	25,1%
12	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5.000.000.000.000	450.000.000.000	9,0%
13	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	4.500.000.000.000	514.010.890.000	11,4%
14	Tổng công ty XDCT Giao thông 8 (Cienco 8)	735.000.000.000	108.682.380.000	14,8%
15	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 7	8.000.000.000	4.080.000.000	51,0%
16	Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP	580.186.000.000,00	569.495.000.000,00	98,2%
17	CTCP Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Thái Nguyên	140.833.570.000	139.199.570.000	98,8%
18	CTCP XNK Y tế DOMESCO	347.274.650.000	120.544.670.000	34,7%
19	CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong	1.425.322.840.000	528.863.810.000	37,1%
20	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP (Seaprodex)	1.250.000.000.000	792.280.000.000	63,4%
21	Tổng công ty Thiết bị y tế Việt Nam - CTCP	125.689.000.000	17.600.000.000	14,0%
22	CTCP Cơ khí và khoáng sản Hà Giang	126.000.000.000	58.762.800.000	46,6%
23	CTCP CNTT, VT và tự động hóa dầu khí PVTech	42.352.900.000	5.761.200.000	13,6%
24	CTCP Sách Việt Nam	679.099.600.000	67.909.960.000	10,0%
25	CTCP Du lịch và Xúc tiến đầu tư	74.954.700.000	7.515.460.000	10,0%
26	CTCP Nông sản Agrexim	68.086.560.000	20.943.437.057	30,8%
27	CTCP Thiết bị Khí tượng Thủy văn và Môi trường Việt Nam (Hymetco)	3.500.000.000	1.575.000.000	45,0%

STT	Tên Doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn SCIC	Tỷ lệ SCIC
28	CTCP FPT	14.710.691.830.000	839.875.110.000	5,7%
29	CTCP Phát hành sách Nghệ An	7.433.380.000	3.791.020.000	51,0%
30	CTCP Nhựa Việt Nam	194.289.130.000	127.943.420.000	65,9%
31	CTCP Giao nhận kho vận ngoại thương	268.000.000.000	266.566.000.000	99,5%
32	Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam	438.000.000.000	385.297.500.000	88,0%
33	CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đăk Lăk	70.000.000.000	6.490.000.000	9,3%
34	CTCP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà Đak Lak	6.498.000.000	1.039.730.000	16,0%
35	CTCP Du lịch Quảng Ngãi	158.139.440.000	4.374.560.000	2,8%
36	CTCP Xuất nhập khẩu thuỷ sản An Giang	281.097.430.000	23.168.920.000	8,2%
37	CTCP Xây dựng và DV CC Bình Dương	125.000.000.000	37.500.000.000	30,0%
38	CTCP Thiết bị phụ tùng Sài Gòn	203.528.360.000	5.166.550.000	2,5%
39	CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre	40.490.060.000	20.146.260.000	49,8%
40	CTCP Xây dựng và phát triển đô thị Cần Thơ	8.000.000.000	3.775.000.000	47,2%
41	CTCP Đầu tư và Xây lắp Cần Thơ	20.837.700.000	8.649.420.000	41,5%
42	CTCP Thương mại Tổng hợp Bắc Giang	2.800.000.000	1.237.700.000	44,2%
43	CTCP Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng Hải Phòng	10.820.000.000	976.320.000	9,0%
44	CTCP ACS Việt Nam	108.000.000.000	32.633.110.000	30,2%
45	CTCP Tư vấn xây dựng Bắc Kạn	3.855.000.000	1.156.500.000	30,0%
46	CTCP Vận tải, dịch vụ và xây dựng Bắc Kạn	2.094.700.000	300.418.000	14,3%
47	Trường Đại học Công Nghiệp Vinh	139.500.000.000	21.900.000.000	15,7%
48	CTCP Đầu tư và Phát triển miền Trung	89.321.840.000	12.161.060.000	13,6%
49	CTCP Giải trí quốc tế Lợi Lai	132.960.322.036	32.495.502.706	24,4%
50	CTCP Khảo sát, Thiết kế, Xây dựng Cao Bằng	2.000.000.000	240.000.000	12,0%
51	CTCP Xây dựng và PTNT II Cao Bằng	3.505.000.000	1.664.225.500	47,5%
52	CTCP Kỹ thuật tài nguyên và môi trường Sơn La	4.150.000.000	996.000.000	24,0%
53	CTCP TRAENCO	16.603.400.000	3.216.380.000	19,4%
54	CTCP Thương mại tổng hợp Bà Rịa Vũng Tàu	31.642.320.000	4.848.020.000	15,3%
55	CTCP Tư vấn Biển Việt	20.044.500.000	2.539.800.000	12,7%

STT	Tên Doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Vốn SCIC	Tỷ lệ SCIC
56	CTCP Trà Bắc	81.957.360.000	37.434.200.000	45,7%
57	CTCP Kỹ nghệ thực phẩm Á Châu	17.000.000.000	13.464.000.000	79,2%
58	Công ty Cổ phần nông sản TPXK Cần Thơ	110.000.000.000	108.144.500.000	98,3%
59	CTCP Bến xe Kon Tum	32.797.400.000	31.822.900.000	97,0%
60	CTCP Đầu tư và Dịch vụ Thăng Long	88.400.000.000	3.006.300.000	3,4%
61	CTCP Đóng tàu và dịch vụ dầu khí Vũng Tàu	110.000.000.000	53.500.000.000	48,6%
62	Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP	1.270.000.000.000	509.001.000.000	40,1%
63	CTCP Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ	124.856.000.000	123.301.000.000	98,8%
64	CTCP Thủy sản và Xuất nhập khẩu Côn Đảo	80.086.200.000	27.475.490.000	34,3%
65	CTCP Cảng quốc tế Lào Việt	235.000.000.000	63.450.000.000	27,0%
66	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	3.262.350.000.000	627.300.000	0,0%
67	CTCP Tư vấn đầu tư và đầu tư Việt Nam	60.000.000.000	18.000.000.000	30,0%
68	Tổng công ty Licogi	900.000.000.000	366.406.910.000	40,7%
69	CTCP Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư giao thông vận tải	237.350.000.000	231.105.000.000	97,4%
70	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP	357.744.480.000	312.377.480.000	87,3%
71	CTCP Đầu tư Bảo Việt - SCIC	140.000.000.000	70.000.000.000	50,0%

(*) Ghi chú: Đã bán vốn thành công.